

Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 11 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1965;

Bị đơn: Ông Trần Quảng Đ, sinh năm 1954;

Cùng địa chỉ: Khu G, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị N và ông Trần Quảng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Bà N và ông Đ đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Hồng T, sinh ngày 02/8/2002 và cháu Trần Ngọc T1, sinh ngày 17/01/2005. Hiện nay các cháu đã thành niên nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:* Hai bên tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Bà Lê Thị N chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001771 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị N số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Trần Quảng Đ là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND huyện L;
 - Chi cục THA DS huyện LT;
 - UBND xã T, h. L,
- tỉnh Phú Thọ (KH số 67 ngày 02/11/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh